

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**
Số: 9903/XN-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc
Bình Định, ngày 29 tháng 12 năm 2023

BẢN XÁC NHẬN

Khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị, kế hoạch và bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ tại mỏ cát 31 để phục vụ thi công gói thầu XL3, đoạn Km 57+200 – Km78+530, Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi – Hoài Nhơn thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 của Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ các Nghị quyết của Chính phủ: số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; số 18/NQ-CP ngày 11 tháng 02 năm 2022 triển khai Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Theo Văn bản số 1411/BTNMT-ĐCKS ngày 18/3/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn khai thác mỏ vật liệu xây dựng thông thường phục vụ Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 4156/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của UBND tỉnh phê duyệt bổ sung khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả tại Bản đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường cung cấp cho dự án đường cao tốc Bắc - Nam phía

Đông giai đoạn 2021-2025 tại mỏ cát 31 tại sông An Lão thuộc xã Ân Hảo Đông và xã Ân Hảo Tây, huyện Hoài Ân và theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1576/ TTr-STNMT ngày 28/12/2023.

XÁC NHẬN:

1. Khu vực khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường mỏ cát số hiệu 31 tại sông An Lão thuộc xã Ân Hảo Đông và xã Ân Hảo Tây, huyện Hoài Ân có diện tích 5,9 ha của Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả (Mã số doanh nghiệp 0313365915, địa chỉ tại 32 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh) để phục vụ thi công gói thầu XL3 (đoạn tuyến Km 57+200 – Km78+530), Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi – Hoài Nhơn thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, được giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ nêu chi tiết tại Phụ lục và Bản đồ khu vực khai thác kèm theo.

2. Trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường huy động vào thiết kế khai thác phục vụ Dự án: 118.006 m³ cát ở thể địa chất.

Trữ lượng khai thác: 112.856 m³ cát địa chất.

3. Công suất được phép khai thác:

- Năm 2024: 35.000 m³ cát địa chất.
- Năm 2025: 77.856 m³ cát địa chất.

4. Độ cao khai thác: Cost kết thúc khai thác: +7,5m.

5. Phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên bằng phương tiện cơ giới kết hợp thủ công.

6. Kế hoạch khai thác: (có Kế hoạch khai thác cụ thể kèm theo Bản đăng ký);

7. Thiết bị khai thác: (có Bảng danh mục theo Bản đăng ký);

8. Thời gian khai thác: Kể từ ngày ký Bản xác nhận đến hết ngày 31/12/2025.

9. Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả có trách nhiệm:

- Nộp một lần đầy đủ số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo thông báo của cơ quan thuế trước khi tổ chức khai thác như sau:

+ Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp là: 564.549.000 đồng (*bằng chữ: Năm trăm sáu mươi bốn triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn đồng*).

+ Số lần phải nộp: 1 lần.

+ Năm phải nộp: năm 2023.

+ Diện tích khai thác: huyện Hoài Ân chiếm 100%.

Trường hợp sau khi kết thúc khai thác, khối lượng thực tế có thay đổi so với khối lượng đăng ký khai thác, Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để giải quyết theo quy định tại Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ.

- Ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường tại Quỹ Bảo vệ môi trường Bình Định với tổng số tiền là: 385.295.000 đồng (*Ba trăm tám mươi lăm triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng*), trong đó:

+ Số tiền phải ký quỹ trong năm đầu tiên (chưa bao gồm yếu tố trượt giá) trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản là: 96.324.000 đồng;

+ Số tiền ký quỹ năm còn lại (chưa bao gồm yếu tố trượt giá): 288.971.000 đồng.

- Thực hiện thủ tục thuê đất để khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Cắm đầy đủ các mốc giới, thực hiện việc khai thác khoáng sản cát xây dựng theo đúng khối lượng, công suất, kế hoạch, phương pháp nêu trên; chỉ cung cấp khoáng sản cho dự án thành phần đã xác định trong Hồ sơ khảo sát vật liệu xây dựng phục vụ gói thầu XL3, đoạn Km 57+200 – Km78+530, Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi – Hoài Nhơn.

- Thực hiện thời gian khai thác cát theo quy định tại Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông: khai thác từ 7 giờ sáng đến 17 giờ chiều, không khai thác vào ban đêm; Trường hợp để đẩy nhanh tiến độ thi công công trình, Công ty hoạt động khai thác trong mùa mưa phải xây dựng Phương án ứng phó thiên tai gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, thống nhất bằng văn bản.

- Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ; Thực hiện việc công khai Bảng thông tin tại khu vực mỏ đã được UBND tỉnh xác nhận đăng ký, bao gồm: tên doanh nghiệp, số giấy xác nhận, thời hạn khai thác, công suất khai thác, sơ đồ vị trí khu vực mỏ và tên công trình đang thi công; lắp đặt camera giám sát khu vực khai thác; gắn các bảng hiệu trên các thiết bị vận chuyển cát và thiết bị khai thác cát (tên doanh nghiệp, tên công trình thi công, tên mỏ khai thác) để người dân, chính quyền địa phương và cơ quan chức năng giám sát việc khai thác, vận chuyển đúng quy định.

- Thống kê, kiểm kê, tổng hợp đầy đủ khối lượng khoáng sản khai thác thực tế để thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng cho địa

phương và các nghĩa vụ khác theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Định kỳ 03 tháng báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thực hiện nghĩa vụ bảo vệ môi trường trong khai thác; thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường đã cam kết; bàn giao mỏ khoáng sản VLXD thông thường và toàn bộ diện tích cát để địa phương quản lý theo quy định pháp luật về khoáng sản, đất đai và pháp luật khác có liên quan sau khi khai thác đủ khối lượng xác định trong Dự án thành phần.

10. Trách nhiệm các cơ quan có liên quan:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả thực hiện lập Phương án ứng phó thiên tai và bảo đảm an toàn tại khu vực mỏ, kiểm tra giám sát trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp đảm bảo các nội dung đã thống nhất; Thông báo kịp thời về bão, lũ, các tình huống thời tiết nguy hiểm, các lệnh ban hành về vận hành hồ chứa có liên quan đến khai thác các mỏ cát trên sông để dừng ngay hoạt động khai thác, tiến hành các biện pháp đảm bảo an toàn trong mưa, lũ theo đúng quy định.

- Cục Thuế tỉnh Bình Định thông báo số tiền nêu tại Điểm 9 của Giấy xác nhận này để Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả thực hiện việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; đồng thời tổ chức thu và kiểm tra, đôn đốc việc nộp tiền theo quy định.

- Quỹ Bảo vệ môi trường Bình Định thông báo cho Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả nộp tiền kỹ quỹ, cải tạo phục hồi môi trường theo quy định.

- UBND huyện Hoài Ân chỉ đạo các phòng chức năng, UBND xã Ân Hảo Đông và UBND xã Ân Hảo Tây thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả theo đúng phạm vi, ranh giới, mục đích và các nội dung bảo vệ môi trường đã được đăng ký theo Bản xác nhận này.

- Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh để báo cáo Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

11. Đề nghị Ban Quản lý dự án 2 có trách nhiệm theo dõi, giám sát hoạt động khai thác vật liệu của Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả theo đúng phạm vi, diện tích, khối lượng, mục đích khai thác phục vụ gói thầu XL3 thuộc Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi – Hoài Nhơn. Sau khi kết thúc khai thác yêu cầu nhà thầu cải tạo, phục hồi môi trường; nghiệm thu khối lượng đã khai thác gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi.

12. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Hoài Ân, Chủ tịch UBND xã Ân Hảo Đông, Chủ tịch UBND xã Ân Hảo Tây, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả chịu trách nhiệm thi hành Bản xác nhận này./.

Nơi nhận:

- Như điểm 12;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cục Khoáng sản Việt Nam;
- Chi cục KS Miền Trung;
- Ban QLDA 2;
- Lưu: VT, K4, K19

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC 1
RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC
(Kèm theo Bản xác nhận số: /XN-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND
tỉnh)

Điểm góc	Hệ VN2000, KTT 108°15', múi 3°	
	X (m)	Y (m)
1	1.600.124	572.080
2	1.600.124	572.114
3	1.599.908	572.118
4	1.599.622	572.048
5	1.599.052	572.018
6	1.598.936	572.003
7	1.598.945	571.963
8	1.599.052	571.980
9	1.599.406	571.975
10	1.599.622	571.995
11	1.599.908	572.065
Diện tích 5,9 ha		